TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **11**/2022/QĐST-DS	*Hương Thủy, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bảo Quốc V, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Chi nhánh Thừa Thiên Huế. Theo Giấy ủy quyền số 27/2022/GUQ-CNTTH ngày 04/01/2022.

Địa chỉ liên lạc: đường Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kiều C, sinh năm 1975; Địa chỉ: phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP S và bà Lê Thị Kiều C có ký Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng vào ngày 18/5/2015 (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng)

với hạn mức 30.000.000 đồng, lãi suất là 2.5%/tháng và lãi suất sẽ biến động theo sự điều chỉnh của Ngân hàng, mục đích vay là sinh hoạt tiêu dùng. Tính đến ngày 22/12/2022 bà C còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 13.484.088 đồng, lãi là 29.687.340 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 43.171.428 đồng.

- Bà Lê Thị Kiều C đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 22/12/2022 tiền gốc là 13.484.088 đồng, lãi là 29.687.340 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 43.171.428 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

- Về án phí: Ngân hàng TMCP S và bà Lê Thị Kiều C thỏa thuận bà C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.079.286 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 936.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003598 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Châu